

# Một vài nét về hoạt động xuất nhập khẩu tỉnh Khánh Hòa những năm gần đây

Nguyễn Thị Dung

Khoa Kinh tế, Trường Đại học Nha Trang

Trong bức tranh chung về tăng trưởng kinh tế những năm vừa qua, hoạt động xuất nhập khẩu là một trong những tâm điểm, đóng vai trò then chốt trong việc phản ánh năng lực sản xuất trong nước, chất lượng tăng trưởng của quốc gia trước bối cảnh hoạt động hội nhập kinh tế. Đối với tỉnh Khánh Hòa, một trong các tỉnh được quan tâm hỗ trợ và tạo điều kiện để phát triển kinh tế của Chính Phủ, hoạt động xuất nhập khẩu càng trở nên quan trọng trong chiến lược kinh tế của tỉnh.

## 1. Những kết quả xuất khẩu

Tổng giá trị xuất khẩu của tỉnh Khánh Hòa năm 2017 là 1.223 tỷ đồng la Mỹ, tăng nhẹ so với năm 2016 là 1.211 tỷ đồng la Mỹ. Trị giá xuất khẩu dịch vụ rơi vào khoảng 2.75 nghìn đồng la Mỹ, còn lại là trị giá xuất khẩu hàng hóa. Như vậy hầu hết hoạt động xuất khẩu của tỉnh hiện nay rơi vào xuất khẩu hàng hóa và 100% việc xuất khẩu này diễn ra trực tiếp không thông qua ủy thác.

Các nhóm hàng chủ yếu được xuất khẩu tại Khánh Hòa là hàng công nghiệp nặng và khoáng sản, hàng công nghiệp nhẹ-thủ công nghiệp, nông sản, lâm sản và thủy sản. Nổi bật nhất là nhóm hàng thủy sản với giá trị xuất khẩu 550.667 nghìn tỷ đồng, tăng 21.2% so với cùng kỳ năm 2016. Đứng thứ hai là nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản với giá trị xuất khẩu năm 2017 là 344.523 nghìn tỷ đồng, giảm 14.2% so với năm 2016.

Hàng hóa lâm sản là nhóm hàng có giá trị xuất khẩu thấp nhất với 6.2% tổng giá trị xuất khẩu và giảm so với năm 2016. Giá trị xuất khẩu của mặt hàng công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp năm 2017 tăng không đáng kể so với các năm trước và vẫn thấp hơn năm 2014. Nhóm hàng nông nghiệp đạt giá trị xuất khẩu năm 2017 là 126.772 nghìn tỷ đồng, giảm nhiều so với năm 2016 là 152.389 nghìn tỷ đồng.

Mặt hàng xuất khẩu chính của tỉnh bao gồm sản lát, hạt điều, cà phê, yến sào, cát, muối, hải sản, quần áo và hàng may sẵn, máy tre đan, tàu biển. Khánh Hòa xuất khẩu sản lát cao nhất vào những năm 2013 với 1571 tấn, giảm một nửa vào những năm 2014-2015 khoảng 40 tấn. Đến năm 2016 lượng sản lát xuất khẩu chỉ còn 9.9 tấn và năm 2017 tiếp tục sụt giảm còn 6.9 tấn.

Nguyên nhân chính do sự sụt giảm về cầu nhập khẩu sản lát của Trung Quốc, khi quốc gia này tiếp tục duy trì chính sách sản lượng dự trữ ngô ở mức thấp thông qua đấu giá định kỳ, làm giá ngô cạnh tranh hơn và dẫn đến sụt giảm các sản phẩm thay thế ngô, đặc biệt là sản lát. Bên cạnh đó, nước này tiếp tục kiểm

soát nghiêm ngặt các quy định về nhân mác, bao bì, thông tin sản phẩm tinh bột sắn của Việt Nam, đóng thời tăng nhập khẩu sản chính ngạch từ Thái Lan.

Hạt điều có lượng xuất khẩu tương đối ổn định khoảng 1 tấn mỗi năm, ngoài sự sụt giảm mạnh vào năm 2014 với 647 tấn. Nguyên nhân chính là do năng suất cây trồng bấp bênh, điều kiện canh tác kém, các doanh nghiệp thiếu đa dạng hóa sản phẩm và chỉ mới tập trung chế biến bán thành phẩm. Tuy nhiên sau năm 2014, lượng xuất khẩu hạt điều tăng trở lại và đến năm 2017 đạt mốc 1.017 tấn, do sự quan tâm từ phía các ban ngành lãnh đạo tỉnh trong việc đầu tư các kỹ thuật, giống điều mới, có năng suất ổn định đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc tìm kiếm các thị trường đầu ra mới.

Xuất khẩu cà phê đạt mốc 76 tấn vào năm 2016, giảm 28% còn 54 tấn vào năm 2017. Sự sụt giảm sản lượng xuất khẩu cà phê của Khánh Hòa không nằm ngoài tình hình chung về khó khăn xuất khẩu cà phê trong cả nước. Nguyên nhân chính là do sự kháng giá trong thị trường nội địa, sự sụt giảm từ các thị trường lớn nhất hiện nay là EU và Mỹ khi các quốc gia này dù nhu cầu cà phê vẫn tăng nhưng có xu hướng nhập khẩu từ các quốc gia như Brazil, Mexico, Guatemala... thay vì từ Việt Nam.

Yến sào là mặt hàng rất nổi tiếng của tỉnh Khánh Hòa, với mức tăng xuất khẩu rất ấn tượng với 324 tấn vào năm 2013, 1300 tấn vào năm 2015, 1220 tấn vào năm 2017. Những con số ấn tượng này cho thấy sự nỗ lực của Khánh Hòa trong việc tìm kiếm những thị trường đầu ra mới cho Yến sào, bên cạnh đó là việc tạo điều kiện cho các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực này đi cùng cam kết các sản phẩm được đảm bảo về chất lượng, không ngừng đổi mới chủng loại sản phẩm, nâng cao chất lượng và gây dựng thương hiệu của mình.

Khánh Hòa xuất khẩu 986 tấn cát vào năm 2013, 762 tấn cát vào năm 2014. Đến năm 2015 xuất khẩu cát

giảm hơn 50% chỉ còn 289 tấn, giảm 70% còn 90 tấn và ngừng xuất khẩu vào năm 2017. Nguyên nhân rõ ràng của vấn đề này là việc khai thác cát thiếu tính bền vững, làm suy giảm nghiêm trọng tài nguyên tự nhiên và gây nguy hại nghiêm trọng đến môi trường của tỉnh. Tình hình khai thác cát bừa bãi, không có sự giám sát mạnh mẽ từ phía chính quyền địa phương đã khiến Khánh Hòa trở nên "ngốn ngàng", môi trường tàn phá, đời sống người dân bị ảnh hưởng rất mạnh. Việc dừng xuất khẩu cát là cần thiết, để đảm bảo sự "an toàn" cho kinh tế, xã hội và môi trường của Khánh Hòa.

Với thể mạnh sở hữu vùng biển ấm áp, trữ lượng hải sản đa dạng về chủng loại, việc xuất khẩu hải sản của Khánh Hòa có thuận lợi- trữ lượng xuất khẩu tăng liên tục từ năm 2013-2017. Năm 2017 trữ lượng xuất khẩu hải sản đạt 98.304 tấn, vượt 15% so với năm 2016. Tính chung 8 tháng đầu năm 2018, ngành thủy sản tiếp tục dẫn đầu kim ngạch xuất khẩu của địa phương trị giá ước tính 371.16 triệu đô. Điều này cho thấy nỗ lực của bà con ngư dân cùng cơ quan chức năng tỉnh Khánh Hòa trong việc đảm bảo hải sản khai thác và xuất khẩu đúng nguồn gốc không vi phạm vùng biển khi khai thác, chất lượng, đạt tiêu chuẩn và yêu cầu của EC.

Quần áo, hàng may sẵn có số lượng xuất khẩu tăng không ngừng từ 60.589 tấn năm 2013 lên 70.537 tấn vào năm 2017. Đây là mặt hàng nằm trong nhóm ngành sản xuất công nghiệp nhẹ- công nghiệp dệt may, với lợi thế nguồn nhân công nhiều, giá thành rẻ. Tuy nhiên cũng giống như các địa phương khác trong cả nước, ngành dệt may chủ yếu gia công, giá trị xuất khẩu không cao, lại đang chịu áp lực lớn từ cuộc cách mạng 4.0. Trong thời gian sắp tới, khi nhân công rẻ không còn là thế mạnh, tỉnh Khánh Hòa cần có những định hướng mới cho mặt hàng này.

Xuất khẩu máy tre đan có những thuận lợi bởi nguồn nguyên vật liệu có sẵn, nhân công nhiều và giá rẻ. Sau khi tăng liên tục trong các năm, đến năm 2017 máy tre đan có sự giảm sút trong lượng xuất khẩu- điều này được lý giải do sự cạnh tranh gay gắt về đến từ các nước Đông Nam Á. Áp lực giành cho địa phương trong việc tìm kiếm các thị trường tiêu thụ mới, đồng thời thực hiện bài toán nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm cho mặt hàng máy tre đan.

Xuất khẩu tàu biển đem lại giá trị rất lớn cho địa phương và nỗ lực của Khánh Hòa trong việc xây dựng thương hiệu cho lĩnh vực đóng tàu của Việt Nam trong những năm qua không thể phủ nhận. Địa phương xuất khẩu được 10 chiếc tàu dưới 56.000 tấn vào năm 2015, 5 chiếc tàu trên 56000 tấn vào năm 2017, 8 tháng đầu năm 2018 giá trị xuất khẩu tàu biển là 281.65 triệu đô.

Thị trường xuất khẩu chủ yếu của Khánh Hòa là các nước thuộc khối EU, Mỹ, Nhật, Hàn, Singapore và Đài Loan. Trong đó EU tiêu thụ khoảng 40% Mỹ tiêu thụ 202.188 nghìn đô khoảng 16.5% tổng giá trị xuất khẩu, Nhật tiêu thụ khoảng 11.7%, còn lại là các thị trường nhỏ khác.

Thị trường	Trị giá xuất khẩu (nghìn USD)
Anh	29.106
Hàn Quốc	50.807
Đài Loan	20.222
Đức	49.824
Hồng Kông	3.900
Hy Lạp	900
Indonesia	4.961
Mỹ	202.188
Nga	26.187
Nhật	143.022
Pháp	15.855
Thụy Sĩ	9.214
Singapore	68.852

*Nguồn: Tổng hợp của tác giả*

## 2. Những kết quả nhập khẩu

Trị giá nhập khẩu của Khánh Hòa tương đối ổn định từ năm 2014 đến nay- tất cả đều thông qua hình thức trực tiếp không có ủy thác, trong đó trị giá nhập khẩu của khu vực kinh tế nhà nước còn rất cao với trên 40%.

Năm	2014	2015	2016	2017
Tổng trị giá nhập khẩu	718.222	703.996	705.052	680.408
Yếu vực kinh tế nhà nước	288.964	308.601	318.130	387.571
<i>Phân theo nhóm hàng</i>				
Tư liệu sản xuất	707.792	691.074	691.277	669.004
Hàng tiêu dùng	10.430	12.922	13.775	11.404

Hiện nay tỉnh Khánh Hòa nhập khẩu chủ yếu các tư liệu sản xuất gồm máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng và nguyên nhiên vật liệu phục vụ cho quá trình sản xuất. Hàng tiêu dùng chỉ chiếm một phần nhỏ, chủ yếu lương thực, thực phẩm, hàng y tế.

Nhìn chung tỉnh Khánh Hòa cũng như các địa phương khác trong cả nước, quá trình sản xuất vẫn còn đang dừng ở các ngành sử dụng lao động giá rẻ, gia công, chưa chủ động được nguồn tư liệu sản xuất. Điều này đồng nghĩa với việc các doanh nghiệp gặp khó khăn trong cạnh tranh với các đối thủ bên ngoài, thuế cao, lợi nhuận bình quân thấp. Tư liệu sản xuất chiếm đến trên 96% trị giá nhập khẩu của cả địa phương, có xu hướng giảm nhẹ qua các năm.

Nguyên nhiên vật liệu chiếm khoảng 68% giá trị nhập khẩu tư liệu sản xuất, còn lại là máy móc thiết bị, dụng cụ phục vụ quá trình vận hành sản xuất. Việc giá trị nhập khẩu nguyên vật liệu lớn cho thấy các doanh nghiệp hiện nay tại tỉnh Khánh Hòa phụ thuộc lương đối vào bên ngoài. Nhập khẩu nguyên vật liệu về để sản xuất các mặt hàng xuất khẩu theo đơn đặt hàng của bạn hàng nước ngoài đây các doanh nghiệp vào tỉnh thể gia công, giá trị thực đem lại của các sản phẩm do chính mình sản xuất rất thấp.

Mặc dù tổng giá trị nhập khẩu của toàn tỉnh có giảm nhẹ nhưng giá trị nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu của địa phương không giảm, thậm chí tăng vào năm 2017- điều này cho thấy sự thất bại của Khánh Hòa nói riêng và của nước ta nói chung trong việc tạo điều kiện để thúc đẩy các ngành kinh tế thượng nguồn

thông qua đầu tư cho công nghệ, nghiên cứu triển khai để chủ động hơn trong quá trình sản xuất.

Việc nhập khẩu máy móc trang thiết bị phục vụ cho quá trình sản xuất bắt nguồn từ việc ngành cơ khí trong nước có tỷ lệ cạnh tranh rất yếu so với khu vực và thế giới. Trong những năm vừa qua chỉ có vài doanh nghiệp đầu tư vào máy móc, thiết bị hiện đại để tạo các sản phẩm chất lượng cao để thay thế hàng nhập khẩu và hiện tại các doanh nghiệp này cũng đang khó khăn để duy trì hoạt động. Lĩnh vực chế tạo máy ít được nhà nước đầu tư, dẫn đến ngành cơ khí trong nước phát triển thiếu linh cân bằng, gây áp lực cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực khác.

Mặc dù hàng tiêu dùng có trị giá nhập khẩu không lớn nhưng mặt hàng chiếm chủ yếu lại là thực phẩm. Điều này cho thấy nhu cầu người dân tương đối lớn và đa dạng và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện nay chưa đáp ứng hết. Tỉnh Khánh Hòa chủ yếu nhập khẩu từ các thị trường như Hàn Quốc, Đài Loan, Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Xing-ga-po. Thị trường nhập khẩu lớn nhất là từ Hàn Quốc với cả nguyên vật liệu và máy móc thiết bị, đứng thứ hai là Xing-ga-po chủ yếu cung cấp nguyên vật liệu. Máy móc thiết bị ngoài Hàn Quốc, đa phương nhập nhiều từ Trung Quốc và Mỹ.

	Tỷ giá nhập khẩu	Nguyên vật liệu	Máy móc thiết bị	Hàng tiêu dùng
Tổng số	680.408	434.965	214.039	11.404
Hàn Quốc	268.537	104.451	161.858	2.198
Đài Loan	56.952	48.780	5.557	2.615
Đức	3.472	728	3.577	167
Indonesia	9.799	9.633	140	26
Mỹ	22.452	12.744	9.508	200
Nga	2.622	1.871	751	-
Nhật	49.849	46.849	1.043	1.957
Philippines	891	786	-	105
Trung Quốc	62.421	44.658	16.167	1596
Singapore	74.066	71.276	2.367	473

*Nguồn: Số thống kê Khánh Hòa*

### 3. Định hướng cho hoạt động xuất nhập khẩu

Mặc dù hoạt động xuất nhập khẩu của tỉnh Khánh Hòa đã có được những tín hiệu rất đáng ghi nhận, tuy nhiên không thể chủ quan, thỏa mãn bởi giai đoạn sắp tới sẽ còn rất nhiều khó khăn và thách thức với địa phương. Tình hình kinh tế thế giới diễn ra rất phức tạp, khó lường, các nước có nền kinh tế lớn và hiện đang là bạn hàng chủ lực của địa phương đang có rất nhiều sự thay đổi trong chính sách kinh tế thương mại. Nguồn cung ứng toàn cầu tăng, nhiều nước tham gia xuất khẩu nông sản, thủy hải sản, may mặc ion, ngược lại các nước thường xuyên nhập khẩu lại có xu hướng mở rộng sản xuất, giảm dần phụ thuộc vào nhập khẩu

Bản thân địa phương cần quyết liệt thực hiện hiệu quả công tác cải cách hành chính, quản trị các nghé quyết và chỉ đạo của Chính phủ với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội. Tiếp tục phát huy các thế mạnh hiện có, đồng thời rút kinh nghiệm, khắc phục các

hạn chế yếu kém hiện nay còn tồn tại, tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh để thu hút các bạn hàng mới, giữ chân các bạn hàng cũ.

Địa phương cần triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nhằm thúc đẩy sự mở rộng, phát triển của các doanh nghiệp đặc biệt là khối doanh nghiệp ngoài nhà nước. Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp mới được thành lập, tham gia hoạt động kinh doanh. Tổ chức thường xuyên các buổi giao lưu, tọa đàm, đối thoại giữa các doanh nghiệp và chính quyền địa phương.

Bản thân tỉnh Khánh Hòa cũng cần nỗ lực trong việc nắm bắt và phổ biến các thông tin về công tác hội nhập kinh tế của nhà nước. Nhanh chóng có những điều chỉnh linh hoạt với vấn đề xuất nhập khẩu hàng hóa dịch vụ để phù hợp với bối cảnh và tình hình kinh tế chung của thế giới.

Cụ thể hơn, tỉnh Khánh Hòa cần tập trung vào các nhóm giải pháp như: 1- Phát triển sản xuất, tạo nguồn hàng chất lượng cho xuất khẩu đặc biệt là yến sào và thủy sản. Trong đó mặt hàng thủy sản cần tập trung vào việc đánh bắt xa bờ, còn yếm sào thì đa dạng các chủng loại và chất lượng yến thì nâng lên. 2- Phát triển và mở rộng các thị trường mới cho hoạt động xuất khẩu, tìm kiếm các bạn hàng mới bằng các ưu đãi và hợp tác ký kết. 3- Tổ chức tốt các hoạt động xuất khẩu, kết nối các chuỗi liên kết sản xuất- chế biến- xuất khẩu.

Bên cạnh đó cần tăng cường công tác nghiên cứu triển khai đảm bảo cho các doanh nghiệp có thể chủ động về nguồn nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất, hoặc đa dạng hóa được các sản phẩm xuất khẩu. Tiếp tục đầu tư cho công tác dự báo giúp các doanh nghiệp có phương án phòng ngừa và đối phó với các chiều biến thương mại áp dụng lên hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Có sự liên kết chặt chẽ với các địa phương khác trong cả nước và với Chính phủ nhằm hoàn thiện các chính sách về thương mại, thúc đẩy ngành cơ khí của chúng ta phát triển, thúc đẩy việc ký kết hợp tác thương mại với các thị trường khác, đồng thời đấu tranh phòng chống tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái/.

### Tài liệu tham khảo

- Báo cáo của Bộ Công Thương năm 2018
- Báo cáo của Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa năm 2018
- Báo cáo của Sở Thống kê tỉnh Khánh Hòa năm 2018
- Kế hoạch phát triển Kinh tế xã hội tỉnh Khánh Hòa năm 2018